

Số: 680 /QĐ-UBND

Bình Định, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt kinh phí Cuộc thi Sáng tạo
Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh lần thứ XII (năm 2025)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 29/2018/QĐ-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định Quy định một số mức chi cho hoạt động tổ chức Hội thi sáng tạo kỹ thuật và Cuộc thi sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định 4339/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh về việc giao dự toán ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 03/01/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Thể lệ Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh Bình Định lần thứ XII (năm 2025);

Theo đề nghị của Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh Bình Định tại Tờ trình số 21/TTr-LHH ngày 17/02/2025 và đề nghị của Sở Tài chính tại Công văn bản số 588/STC-TCHCSN ngày 26/02/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kinh phí Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng tỉnh lần thứ XII (năm 2025) với tổng số tiền là **667.800.000 đồng** (Sáu trăm sáu mươi bảy triệu, tám trăm nghìn đồng). Chi tiết theo Phụ lục đính kèm.

Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí chi sự nghiệp khoa học công nghệ đã giao cho Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh năm 2025 tại Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh, số tiền 630.000.000 đồng.

Đối với dự toán kinh phí chưa được bố trí tại Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 của UBND tỉnh (37.800.000 đồng), giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh làm việc cụ thể với Sở Tài chính thống nhất đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 2. Giao Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh chịu trách nhiệm chỉ tiêu đúng mục đích, thực tế phát sinh, tiêu chuẩn, định mức, chế độ quy định hiện hành của nhà nước trên tinh thần tiết kiệm, hiệu quả và thực hiện thành quyết kinh phí theo đúng quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh, Chủ tịch Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, PCT Lâm Hải Giang;
- Lưu: VT, K20.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lâm Hải Giang

Phụ lục
KINH PHÍ CUỘC THI SÁNG TẠO THANH THIẾU NIÊN, NHI ĐỒNG
TỈNH BÌNH ĐỊNH LẦN THỨ XII (NĂM 2025)

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Số lượng	Định mức	Thành tiền
A	Kinh phí giải thưởng			267.000.000
	<i>Giải thưởng các giải pháp đoạt giải</i>			
	- Giải đặc biệt	01	12.000.000	12.000.000
	- Giải nhất	05	9.000.000	45.000.000
	- Giải nhì	10	6.000.000	60.000.000
	- Giải ba	15	5.000.000	75.000.000
	- Giải khuyến khích	25	3.000.000	75.000.000
B	Kinh phí triển khai			400.800.000
I	Nhóm chi cho người			134.700.000
1	Chi phí chấm thi (sơ khảo, chính thức, thư ký)	100 bài	900.000	90.000.000
2	Họp Ban tổ chức - Ban thư ký cuộc thi	3 buổi		12.700.000
	- Trưởng ban tổ chức	01 người	300.000	900.000
	- Thành viên ban tổ chức	06 người	200.000	3.600.000
	- Ban thư ký cuộc thi	08 người	200.000	4.800.000
	- Đại diện Báo Bình Định	01 người	200.000	600.000
	- Đại diện Đài truyền hình	03 người	200.000	1.800.000
	- Tiền nước uống	19 người		1.000.000
3	Họp Ban tổ chức - Ban Giám khảo - Ban thư ký cuộc thi	2 buổi		9.800.000
	- Trưởng ban tổ chức, Trưởng Ban Giám khảo	02 người	300.000	1.200.000
	- Ban Tổ chức, Ban thư ký, trưởng các tiểu ban giám khảo Cuộc thi	19 người	200.000	7.600.000
	- Tiền nước uống	22 người		1.000.000
4	Bồi dưỡng Ban tổ chức - Ban thư ký cuộc thi	10 tháng		22.200.000
	- Bồi dưỡng Ban tổ chức	07 người	180.000	12.600.000
	- Bồi dưỡng Ban thư ký	08 người	120.000	9.600.000
II	Nhóm chi nghiệp vụ chuyên môn			266.100.000
1	Thông tin liên lạc, tuyên truyền, vận động tham gia Cuộc thi			49.000.000
	- In bướm tin	2.000 tờ	8.000	16.000.000
	- Hỗ trợ cước điện thoại, thông tin liên lạc			3.000.000
	- Tuyên truyền Cuộc thi trên phương tiện Đài, Báo			15.000.000
	- Vận động, tuyên truyền Cuộc thi tại các đơn vị trong tỉnh			15.000.000
2	Văn phòng phẩm, vật tư văn phòng			5.000.000
3	Trang trí trưng bày mô hình, sản phẩm chấm thi			22.800.000
	- Thuê địa điểm trưng bày và chấm thi	2 ngày	3.000.000	6.000.000
	- Bảng rôn trang trí, trưng bày mô hình, sản phẩm chấm thi	02 cái	1.500.000	3.000.000

STT	Nội dung	Số lượng	Định mức	Thành tiền
	- Thuê bàn trưng bày mô hình dự thi	150 cái	40.000	6.000.000
	- Bồi dưỡng công tác phục vụ chấm thi (Điện nước, máy móc, vệ sinh, bảo vệ...) (07 người x 200.000đ/ngày/người x 02 ngày)	07 người	200.000	2.800.000
	- Tiền nước uống giám khảo, học sinh tham dự chấm thi	250 người	20.000	5.000.000
4	Tổ chức lễ tổng kết và trao giải thưởng			63.400.000
	- In giấy mời, tem thư phát hành	300	8.000	2.400.000
	- Mua khung và in giấy chứng nhận đạt giải	56	100.000	5.600.000
	- Mua biểu trưng trao tặng giải pháp đạt giải	56	300.000	16.800.000
	- Hoa tươi tặng giải pháp đạt giải	56	50.000	2.800.000
	- Thuê hội trường	2 ngày	3.000.000	6.000.000
	- Chi phí in ấn khẩu hiệu trang trí sân khấu			2.000.000
	- Nước uống giữa giờ	300	20.000	6.000.000
	- Phục vụ Hội nghị	6 người	150.000	900.000
	- Báo cáo tham luận	3	300.000	900.000
	- Làm phim về các giải pháp đoạt giải			10.000.000
	- Văn nghệ Lễ tổng kết và trao giải			10.000.000
5	Hỗ trợ chi phí đi lại cho các em học sinh đi dự thi, chấm thi và trao thưởng (200 em x 100.000 đồng/ em x 3 lần)	200 học sinh	100.000	60.000.000
6	Chi hỗ trợ tiền làm mô hình và gửi sản phẩm dự thi toàn quốc			23.000.000
	- Hỗ trợ tiền làm mô hình	10 mô hình	2.000.000	20.000.000
	- Chi phí gửi mô hình đi dự thi toàn quốc			3.000.000
7	Chi hỗ trợ chi phí đi lại tham dự Cuộc thi Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng toàn quốc 2023			42.900.000
	- Tiền vé tàu Quy Nhơn - Hà Nội (cả lượt đi và lượt về)	07 người	3.000.000	21.000.000
	- Tiền taxi đi lại	6 lượt	500.000	3.000.000
	- Tiền thuê phòng nghỉ (03 ngày)	07 người	500.000	10.500.000
	- Phụ cấp lưu trú (06 ngày)	07 người	200.000	8.400.000
TỔNG CỘNG				667.800.000